

Bản án số: 49/2018/HS - ST

Ngày: 19 - 11 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYỀN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Thảo và ông Đào Đức Giôn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2018/TLST - HS ngày 26 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2018/QĐXXST - HS, ngày 08 tháng 11 năm 2018 đối với:

Bị cáo Vũ Văn Đ, sinh năm 1991 tại Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn K, xã P1, huyện P, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Vũ Thị Đ; vợ là Vũ Thị Tuyết N, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 02/2010/HSST ngày 04/02/2010 của Tòa án nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án về tội Cố ý gây thương tích (Đã được xóa án tích); ngày 02/7/2013 bị cáo bị Ủy ban nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội ra Quyết định số 3526/QĐ - UBND áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc thời hạn 24 tháng tại Trung tâm giáo dục Lao động xã hội số I Hà Nội (Đã được xóa). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2018 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 Công an TP Hà Nội. Có mặt.

- Bị hại: Ông Vũ Văn H, sinh năm 1969; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn C, xã P1, huyện P, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Vũ Thị Minh P, sinh năm 1997; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn C, xã P1, huyện P, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 11/9/2018, tại cổng thôn K, xã P1, huyện P, Thành phố Hà Nội, Vũ Văn Đ nhờ Vũ Văn T, sinh năm 1989 ở cùng thôn chở đến thôn C, xã P mục đích để mua kim tiêm sử dụng ma túy. Khi đến hiệu thuốc “Hùng Cố” của gia đình ông Vũ Văn H ở thôn C, xã P1, thì T ở ngoài chờ, còn Đ vào trong hiệu thuốc hỏi ông H mua kim tiêm và nước cất. Khi ông H đi vào phía bên trong cách quầy thuốc khoảng 03m để lấy kim tiêm, lúc này Đ nhìn thấy ở trên mặt tủ quầy thuốc có 01 chiếc điện thoại di động Iphone6 màu Gold (là điện thoại của chị Vũ Thị Minh P cho ông H mượn), Đao liền cầm chiếc điện thoại cho vào túi quần bên trái rồi đi nhanh ra chỗ T và bảo T chở về nhà, trên đường đi Đ đã tháo sim của điện thoại vứt đi.

Sau khi bị Đ trộm cắp điện thoại, khoảng 19 giờ cùng ngày ông H đến nhà Đ yêu cầu trả chiếc điện thoại thì Đ đã trả cho ông H chiếc điện thoại vừa trộm cắp. Đến khoảng 20 giờ 25 phút cùng ngày Đao đến Công an huyện P đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 12/9/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định chiếc điện thoại Iphone 6 bản 64GB màu Gold trị giá 2.500.000 đồng, 01 sim điện thoại Viettel trị giá 15.000 đồng; tổng trị giá tài sản là 2.515.000 đồng.

Tại cáo trạng số 43/CT - VKS ngày 26/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Vũ Văn Đ về tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2018; về trách nhiệm dân sự do phía bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên trách nhiệm dân sự không đặt ra; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đồng thời buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tranh luận tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên... trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung vụ án:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung kết luận của cơ quan điều tra, Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, của những người làm chứng và của chính bị cáo trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ như: Sơ đồ hiện trường, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, Biên bản thu giữ vật chứng, Biên bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự...có đủ căn cứ để khẳng định: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 11/9/2018 tại hiệu thuốc “Hùng Cổ” ở thôn C, xã P1, huyện P, Thành phố Hà Nội, Vũ Văn Đ đã lén lút trộm cắp của ông Vũ Văn H chiếc điện thoại di động Iphone 6 trị giá 2.515.000 đồng. Với các hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Vũ Văn Đ ra trước Tòa để xét xử về tội Trộm cắp tài sản là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật, tội danh và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ đã không chỉ trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, bản thân bị cáo từng bị kết án về tội cố ý gây thương tích và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc nhưng không lấy đó làm bài học, nay lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ sự coi thường, bất chấp pháp luật...Vì vậy cần phải xử lý bị cáo với một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở về con đường lương thiện đồng thời cũng để làm gương cho người khác.

Khi lượng hình, cân nhắc đến việc bị cáo quá trình tố tụng tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú...là tình tiết quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ phần nào mức hình phạt cho bị cáo để chứng tỏ sự nhân đạo của pháp luật.

Do bị cáo thu nhập không ổn định, kinh tế khó khăn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền là hợp lẽ.

Đối với Vũ Văn T chở Đ đi mua kim tiêm để sử dụng ma túy, nhưng T không biết Đ lấy trộm điện thoại của ông Vũ Văn H nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại ông Vũ Văn H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị Minh P không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản bị trộm cắp nên trách nhiệm dân sự không đặt ra trong vụ án này.

Ngoài hình phạt, bị cáo còn phải chịu khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố*: Bị cáo Vũ Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. *Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử*:

Phạt bị cáo Vũ Văn Đ 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2018 (Có Quyết định tạm giam kèm theo).

3. *Áp dụng Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*:

Buộc bị cáo Vũ Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Trung tâm Lý lịch tư pháp TW - Bộ Tư pháp;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã P1, huyện P, Thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Anh Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

